

ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH VẬN DỤNG CHIẾN THUẬT POSSE THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN THÔNG TIN CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Lê Thị Khánh Tùng

Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế
Email: lekhanhtung@dhsphue.edu.vn

Article history

Received: 25/5/2025

Accepted: 30/6/2025

Published: 20/9/2025

Keywords

POSSE strategy,
informational text,
informational text reading
competence, Literature
instruction

ABSTRACT

The POSSE strategy, developed by Carol Sue Englert and Troy V. Mariage in 1991, is a reading approach designed to activate students' background knowledge and connect it with new information in a text through five steps: Predict, Organize, Search, Summarize, and Evaluate. Although POSSE has been widely implemented and proven effective in various educational systems around the world, research and application of this strategy in reading instruction remain underexplored in Vietnam. This paper aims to propose a process for implementing the POSSE strategy with a focus on developing informational text reading skills for high school students - toward building a teaching model that is effective, practical, and aligned with the competency-based orientation of the 2018 General Education Curriculum. The proposed procedure is grounded in five core principles: learner-centeredness, activation of background knowledge, development of information-searching and processing skills, promotion of self-evaluation, and instruction organized in three stages (before, during, and after reading). The study offers a new approach to organizing reading activities in high school and contributes practical directions for improving the quality of literature teaching in Vietnam.

1. Mở đầu

Trong thời đại tri thức trở thành động lực phát triển bền vững của mọi quốc gia, năng lực đọc hiểu, đặc biệt là đọc hiểu văn bản thông tin (VBTT) - được xác định là một trong những năng lực nền tảng, có tính quyết định đối với sự hình thành tư duy độc lập và khả năng thích ứng của công dân thế kỉ XXI. Xét trong bối cảnh giáo dục của Việt Nam, việc triển khai và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học thì yêu cầu về năng lực đọc hiểu nói chung và đọc hiểu VBTT nói riêng càng trở nên cấp thiết và có ý nghĩa thực tiễn. Tuy nhiên, thực tế dạy học Ngữ văn hiện nay vẫn cho thấy một khoảng cách đáng kể giữa mục tiêu chương trình và năng lực đọc hiểu thực tế của HS, nhất là ở cấp THPT - giai đoạn quan trọng cho sự phát triển tư duy và năng lực học tập độc lập.

Đối với HS THPT, dù đã làm quen với thể loại VBTT từ cấp THCS nhưng vẫn gặp không ít khó khăn trong việc tiếp cận, phân tích và vận dụng kiến thức từ loại văn bản này vào thực tiễn. Tình trạng HS đọc mà không hiểu sâu, không biết tìm kiếm và xử lí thông tin, không thể đánh giá và liên hệ thực tiễn - là biểu hiện rõ nét của việc thiếu hụt các chiến thuật đọc hiểu hiệu quả. Trước thực trạng ấy, cần thiết phải có những cách tiếp cận mới trong tổ chức dạy học, giúp HS phát triển năng lực đọc hiểu VBTT, đồng thời hình thành được phương pháp học tập chủ động, có tư duy phân biện và khả năng tự kiến tạo tri thức. Mặc dù, Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã khẳng định rõ vai trò quan trọng của VBTT trong việc hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực giao tiếp, đặc biệt là năng lực đọc hiểu cho HS, song thực tiễn dạy học hiện nay cho thấy vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế từ cả phía GV và HS. Phần lớn GV chưa có phương pháp tổ chức dạy học đặc thù dành riêng cho VBTT; hoạt động dạy học vẫn thiên về giảng giải nội dung, chưa chú trọng đến việc rèn luyện các chiến lược đọc hay phát triển tư duy phân tích và tư duy phân biện cho HS. Bên cạnh đó, hoạt động kiểm tra, đánh giá còn nặng về tái hiện thông tin, ít chú trọng đánh giá khả năng phân tích, tổng hợp hoặc phản hồi thông tin từ phía người học (Trần Thị Kim Dung, 2019).

Chiến thuật POSSE ra đời dựa trên những nghiên cứu về tâm lí học nhận thức và được xem là một mô hình dạy học hiệu quả giúp HS tiếp cận văn bản một cách chủ động và có hệ thống. Với những ưu điểm nổi bật trong việc cải thiện và phát triển năng lực đọc hiểu cho người học, POSSE đã nhận được sự quan tâm rộng rãi từ các nhà nghiên

cứu giáo dục trên thế giới. Mặc dù vậy, POSSE vẫn chưa được giới thiệu tại Việt Nam và đây chính là cơ hội để nghiên cứu và vận dụng chiến thuật POSSE theo hướng phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS lớp 10 - nhằm hướng đến một mô hình dạy học hiệu quả, thiết thực và phù hợp với mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề lý luận

2.1.1. Văn bản thông tin

Từ cuối những năm 90 của thế kỉ XX, khái niệm “VBTT” đã được đề cập trong các nghiên cứu của Nell K. Duke và nhiều học giả quốc tế. Tuy nhiên, tại Việt Nam, thuật ngữ này chỉ thực sự được quan tâm kể từ khi triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với môn Ngữ văn. Trên thực tế, VBTT xuất hiện phổ biến trong nhiều lĩnh vực đời sống và giữ vai trò quan trọng trong giáo dục. Dù vậy, cách hiểu về khái niệm, đặc điểm và phân loại VBTT vẫn còn thiếu sự thống nhất. Theo Duke và cộng sự (2003), VBTT là loại văn bản mà mục đích chính của nó là chuyển tải thông tin về thế giới tự nhiên và xã hội, loại văn bản có những nét đặc trưng tiêu biểu: hướng đến toàn bộ các lớp, loại của sự vật trong cách tiếp cận, không chịu sự chi phối bởi các yếu tố thời gian; loại văn bản được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau như: sách, tạp chí, thông cáo, bản tin, tài liệu quảng cáo, CD-ROMs, Internet. Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 xem VBTT là các văn bản có chức năng cung cấp thông tin một cách khách quan, chính xác, rõ ràng, có thể trình bày bằng ngôn ngữ viết hoặc qua các hình thức như sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa (Bộ GD-ĐT, 2018).

Về thể loại, VBTT rất đa dạng: báo cáo, chỉ dẫn, hợp đồng, văn bản hành chính, bản tin, văn bản đa phương tiện,... Về ngôn ngữ, VBTT có tính khoa học, dùng từ ngữ đơn nghĩa, trung tính về cảm xúc, tránh biểu tượng và ẩn dụ, nhằm đảm bảo tính khách quan và minh bạch. Về hình thức, văn bản thường được hỗ trợ bởi các yếu tố trực quan như đề mục, kí hiệu, số liệu, hình ảnh, sơ đồ... và được tổ chức theo các mô hình logic như: nguyên nhân - kết quả, so sánh - phân loại, trình tự thời gian, vấn đề - giải pháp, tùy theo mục đích và đối tượng tiếp nhận. Việc phân loại VBTT có ý nghĩa thiết thực trong dạy học. Theo Lê Thị Thanh Huyền (2018), có thể phân chia VBTT thành các nhóm dựa trên phương thức biểu đạt: (1) Văn bản thông báo; (2) Văn bản thuyết minh; (3) Văn bản hành chính - công vụ; (4) Văn bản chỉ dẫn; (5) Văn bản giới thiệu; (6) Văn bản trần thuật; (7) Văn bản giải thích; (8) Văn bản báo chí; (9) Văn bản báo cáo; (10) Văn bản đa phương tiện; (11) Văn bản tổng hợp có lồng ghép yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả, nghị luận. Với chức năng chính là cung cấp tri thức và dữ liệu, VBTT không chỉ mở rộng hiểu biết của người học về thế giới tự nhiên và xã hội mà còn định hướng và phát triển năng lực tiếp cận thông tin trong đời sống hiện đại. Đồng thời, chúng góp phần kết nối và lan tỏa các giá trị văn hóa, đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn di sản tri thức của cộng đồng và nhân loại.

2.1.2. Năng lực đọc hiểu văn bản thông tin của học sinh trung học phổ thông

Theo Snow và cộng sự (2002, tr 11), đọc hiểu là quá trình vừa tiếp nhận vừa xây dựng ý nghĩa thông qua tương tác với ngôn ngữ viết, điều này nhấn mạnh đọc hiểu không chỉ là “tiếp nhận” mà còn thể hiện quá trình “xử lí, xây dựng ý nghĩa” từ văn bản. Nghiên cứu của Pauloski (2020) cho thấy, quá trình làm việc mang tính tương tác giúp HS mở rộng năng lực đọc hiểu VBTT, phát triển ở HS khả năng xử lí và vận dụng thông tin vào thực tiễn. Theo Vũ Thị Thu Hương (2019), năng lực đọc hiểu VBTT không chỉ dừng lại ở việc nhận biết nội dung mà còn bao gồm khả năng phân tích cấu trúc, phương thức biểu đạt, tính chính xác và giá trị của thông tin. Như vậy, có thể hiểu, năng lực đọc hiểu VBTT của HS THPT được hiểu là khả năng tiếp nhận, xử lí và vận dụng thông tin từ các VBTT nhằm đạt được mục đích học tập và phục vụ đời sống. Năng lực này bao gồm các thành tố cơ bản: nhận biết và hiểu nội dung được đề cập trong văn bản; phân tích cấu trúc, đặc điểm ngôn ngữ và phương thức biểu đạt của văn bản; đánh giá độ tin cậy, tính logic và tính mạch lạc của thông tin; đồng thời vận dụng kiến thức, kĩ năng tiếp nhận được từ VBTT để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Duke và cộng sự (2003) cũng nhấn mạnh rằng, thông qua việc dạy đọc hiểu VBTT, GV có thể trang bị cho HS những kĩ năng cần thiết để thành công trong học tập và trong xã hội thông tin.

Như vậy, phát triển năng lực đọc hiểu VBTT không chỉ nâng cao hiệu quả học tập của HS đối với một kiểu loại văn bản phổ biến trong đời sống mà còn góp phần hình thành tư duy phản biện, kĩ năng xử lí thông tin cũng như khả năng ứng dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn - một trong những năng lực then chốt của công dân trong xã hội hiện đại. Hiểu được cấu trúc năng lực đọc hiểu VBTT của HS cũng chính là cơ sở để GV thiết kế các hoạt động dạy học đọc hiểu VBTT một cách khoa học, hiệu quả, phù hợp với đặc trưng riêng của văn bản và góp phần phát triển phẩm chất, năng lực HS theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2.1.3. Chiến lược POSSE và khả năng phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh

POSSE là một chiến thuật đọc hiểu gồm 05 bước, được sáng tạo và phát triển bởi nhóm tác giả Englert và Mariage (1991). Đây được xem là một chiến thuật đọc hiểu hiệu quả, là công cụ để hướng dẫn HS tiếp cận và xử lý văn bản theo hướng kích hoạt kiến thức trước đó của HS về chủ đề và liên kết nó với thông tin mới có trong văn bản; cho phép người đọc tìm kiếm thông tin từ tất cả các loại văn bản.

POSSE là chữ viết tắt của 5 bước: dự đoán (*predict*), tổ chức (*organize*), tìm kiếm (*search*), tóm tắt (*summarize*) và đánh giá (*evaluate*). Các bước này định hướng các hoạt động cụ thể cho người học: (1) Kích hoạt kiến thức nền (P): hình thành giả thuyết, dự đoán nội dung; (2) Tổ chức tư duy (O): lập sơ đồ khái niệm, hệ thống hóa các suy đoán. (3) Tìm kiếm thông tin (S): đọc chủ động để xác minh, điều chỉnh dự đoán; (4) Tóm tắt nội dung (S): hệ thống hóa, rút gọn ý chính; (5) Đánh giá (E): phản tư (*suy ngẫm về hành động, tư duy, và trải nghiệm của bản thân*) tự kiểm tra, điều chỉnh hiểu biết (Englert & Mariage, 1991).

Chiến thuật đọc hiểu POSSE tập trung vào những khía cạnh quan trọng của quá trình tiếp cận văn bản, nhờ đó mang lại hiệu quả trong việc phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS. Các nghiên cứu của Jameel (2017), Kurniawan và Suyata (2019), Lorena và cộng sự (2022), Sultan (2023) đều nhấn mạnh, sử dụng chiến thuật POSSE đã mang lại kết quả tích cực trong việc cải thiện kỹ năng đọc hiểu cho HS, đặc biệt là với các dạng VBTT. Cụ thể, chiến thuật này có thể phát triển toàn diện các thành tố của năng lực đọc hiểu VBTT như sau:

(1) Bước Predict (Dự đoán) chú trọng kích hoạt và kết nối nền tảng kiến thức trong đọc hiểu VBTT. Trong chiến thuật POSSE, bước “dự đoán” đóng vai trò quan trọng trong việc khởi động giai đoạn trước khi đọc bằng cách kích hoạt và kết nối nền tảng kiến thức đã có của người học. Mục tiêu của hoạt động này là muốn người học có thể hình dung, tưởng tượng, đưa ra được những dự đoán của bản thân về nội dung của văn bản dựa trên sự tổ chức liên kết thông tin theo hướng hồi cố để dần tiếp cận văn bản một cách hiệu quả, từ đó nâng cao mức độ hiểu sâu văn bản (Duke & Pearson, 2002).

(2) Bước Organize (Tổ chức), Search (Tìm kiếm) và Summarize (Tóm tắt) đóng vai trò cốt lõi trong quá trình đọc hiểu, đồng thời là một trong những năng lực thiết yếu của người học trong bối cảnh chuyển đổi số, từ đó giúp phát triển ở HS kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin. Trong chiến thuật POSSE, kỹ năng này được phát triển xuyên suốt ba bước quan trọng, góp phần thúc đẩy sự chủ động trong tiếp cận văn bản, nâng cao tư duy phân tích và năng lực tổng hợp thông tin của HS. *Tổ chức thông tin* là bước quan trọng trong quá trình đọc hiểu văn bản, đây không chỉ đơn thuần là việc sắp xếp các ý chính mà còn là quá trình nhận diện và liên kết những nội dung cốt lõi của văn bản giúp HS rèn luyện những kỹ năng cần thiết như phân loại thông tin, hệ thống hóa ý tưởng và hiểu được cách sử dụng các công cụ trực quan để tổ chức nội dung. *Tìm kiếm thông tin* được hiểu là quá trình người học chủ động khai thác nội dung văn bản nhằm kiểm chứng các giả thuyết ban đầu và làm sáng tỏ nội dung cốt lõi. Thông qua việc sử dụng bản đồ ngữ nghĩa, HS định hướng đọc theo mục tiêu rõ ràng, tập trung nhận diện các ý chính và dữ liệu quan trọng. Quá trình này góp phần hình thành thói quen đọc có chọn lọc, nâng cao khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin phù hợp để phân tích vấn đề, thay vì tiếp nhận thông tin một cách thụ động. *Tóm tắt văn bản* là một trong những cách kiến tạo tri thức vô cùng hiệu quả nhằm rút gọn nội dung văn bản bằng những thông tin quan trọng đã đọc ở trước đó. Theo nghiên cứu của Meyer & Ray (2011), việc dạy HS nhận diện cấu trúc văn bản có thể cải thiện khả năng ghi nhớ, tổng hợp và phản hồi thông tin phức tạp - kỹ năng đặc biệt quan trọng với VBTT.

(3) Bước Evaluate (Đánh giá) khuyến khích HS tự đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập - yếu tố then chốt trong vận dụng chiến thuật POSSE theo hướng phát triển năng lực đọc hiểu. Tự đánh giá không chỉ giúp HS hình thành quan điểm cá nhân mà còn trao quyền tự chủ trong việc quan sát, phản hồi và hoàn thiện kế hoạch học tập của bản thân; đồng thời phát triển tư duy phản biện - năng lực cần thiết để đánh giá độ tin cậy và giá trị thông tin, đặc biệt trong bối cảnh HS tiếp xúc với lượng lớn VBTT trên môi trường số. Quá trình tự đánh giá cần được thiết kế dựa trên nguyên tắc khoa học, sáng tạo và dân chủ, nhằm tạo điều kiện để HS chủ động đối thoại, nhận diện sự tiến bộ và phát huy tối đa tiềm năng học tập. Nghiên cứu của Afflerbach & Cho (2009) cũng cho thấy, việc HS tự đánh giá khi đọc giúp cải thiện năng lực tư duy độc lập và khả năng đọc có mục tiêu.

2.3. Một số yêu cầu có tính nguyên tắc trong dạy học đọc hiểu văn bản thông tin

Để khắc phục những bất cập và nâng cao hiệu quả dạy học đọc hiểu VBTT ở trường THPT, tiếp cận yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn và tham khảo các nghiên cứu của Phạm Thị Thu Hương (2018), Lê Thị Thanh Huyền (2018), Võ Thị Ngọc Kiều (2023), chúng tôi đề ra một số yêu cầu mang tính nguyên tắc sau:

(1) Bám sát đặc trưng của VBTT cụ thể. Việc tổ chức dạy học cần xuất phát từ đặc trưng thể loại và chức năng giao tiếp của từng văn bản, GV cần xác định rõ loại hình của VBTT (thuyết minh, báo cáo, bài học khoa học phổ thông, bảng biểu, hướng dẫn sử dụng,...) nhằm lựa chọn các chiến lược dạy học phù hợp. Tổ chức hoạt động dạy học theo hướng bám sát đặc trưng thể loại không chỉ giúp HS hình thành kỹ năng khai thác và xử lý thông tin hiệu quả, mà còn góp phần phát triển năng lực tư duy logic, khả năng vận dụng thông tin vào thực tiễn, phù hợp với định hướng phát triển năng lực của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

(2) Xác định yêu cầu riêng biệt đối với năng lực đọc hiểu từng loại văn bản. VBTT có mục tiêu chính là truyền tải tri thức, dữ kiện hoặc hướng dẫn thực hành thông qua ngôn ngữ rõ ràng, chính xác. Mỗi loại hình cụ thể lại có những yêu cầu đọc hiểu riêng. Vì vậy, việc phát triển năng lực đọc hiểu cần được tổ chức theo hướng rèn luyện kỹ năng nhận diện cấu trúc văn bản, xác định mục đích giao tiếp, trích xuất thông tin chính xác, phân tích tính logic, khách quan và xác thực của dữ liệu, đồng thời hình thành năng lực đánh giá và phản hồi đối với nội dung tiếp nhận. Ví dụ, với văn bản hướng dẫn, HS cần nắm được trình tự thao tác; với bài báo phân tích, cần xác định luận điểm, bằng chứng và cách thức lập luận; với văn bản số liệu - thống kê, cần có khả năng đọc hiểu bảng biểu, rút ra kết luận và nhận định giá trị từ các con số.

(3) Tuân thủ nguyên tắc “xuất phát từ văn bản cụ thể”. Nguyên tắc này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tổ chức các hoạt động học tập dựa trên các văn bản có thật, được trích dẫn từ sách giáo khoa hoặc do GV lựa chọn, biên soạn. Thay vì bắt đầu bằng lý thuyết, GV tạo điều kiện để HS khám phá đặc điểm văn bản thông qua quá trình đọc hiểu và tương tác trực tiếp. Nguyên tắc này góp phần hình thành năng lực tiếp nhận VBTT như một chỉnh thể, thông qua các thao tác phân tích, đánh giá và phản hồi. Không chỉ hỗ trợ HS phát triển năng lực đọc hiểu, nguyên tắc này còn tạo nền tảng để các em viết VBTT một cách linh hoạt, sáng tạo và có căn cứ thực tiễn.

2.4. Đề xuất quy trình vận dụng chiến thuật POSSE theo hướng phát triển năng lực đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh trung học phổ thông

Để phù hợp với thực tế giảng dạy ở trường THPT Việt Nam, đồng thời góp phần phát triển đầy đủ các thành tố trong năng lực đọc hiểu VBTT của HS, chúng tôi đề xuất quy trình vận dụng được thực hiện qua ba giai đoạn: chuẩn bị, thực hiện và phản hồi. Trong ba giai đoạn trên, năm bước của chiến thuật Posse sẽ lần lượt được tổ chức như một tiến trình hoạt động có tính hệ thống và logic:

2.4.1. Giai đoạn chuẩn bị

Bước 1: Mô tả chiến thuật POSSE và hướng dẫn cách sử dụng để tiếp cận văn bản. GV giới thiệu khái niệm chiến thuật POSSE và giải thích ý nghĩa từng bước thực hiện (dự đoán, tổ chức, tìm kiếm, tóm tắt, đánh giá). Minh họa bằng một ví dụ cụ thể (một đoạn văn ngắn hoặc hình ảnh) để HS nắm rõ quy trình thực hiện. GV có thể sử dụng video ngắn hoặc infographic để minh họa chiến thuật POSSE nhằm tăng hứng thú và sự hiểu biết cho HS. GV hướng dẫn sử dụng và nhấn mạnh vai trò của việc lập sơ đồ dự đoán trong hoạt động tổ chức ý tưởng. Việc minh họa và hướng dẫn cụ thể các bước POSSE trong giai đoạn chuẩn bị không chỉ giúp HS làm quen với quy trình đọc, mà còn hình thành thói quen tư duy trước khi đọc, từ đó phát triển năng lực dự đoán và tổ chức thông tin, thuộc phạm vi tiếp nhận và xử lý thông tin.

Bước 2: Phát phiếu hướng dẫn thực hiện chiến thuật POSSE cho HS. GV chuẩn bị phiếu hướng dẫn thực hiện chiến thuật POSSE. Phiếu yêu cầu nên được thiết kế một cách trực quan và sinh động. Phiếu có thể bao gồm những phần gợi ý sau đây: + Các câu hỏi gợi ý: câu hỏi có tính chất gợi mở tư duy cho từng bước thực hiện, ví dụ: “Theo bạn, chủ đề nào sẽ được nhắc đến trong đoạn văn?” hoặc “Thông tin quan trọng nào cần chú ý?”; + Bảng biểu hay sơ đồ khái niệm: biểu đồ hỗ trợ sắp xếp và tổ chức ý tưởng; + Không gian sáng tạo: các mục trống để HS điền thông tin, tự do vẽ, ghi chú hoặc sử dụng sticker đánh dấu trong quá trình thực hiện.

Ngoài ra, GV có thể cung cấp phiên bản kỹ thuật số của phiếu hướng dẫn, ví dụ như bảng tương tác trên Google Jamboard hoặc Microsoft OneNote, để HS làm việc nhóm và chia sẻ nhiệm vụ thực hiện trực tiếp. Hoặc sử dụng gamification (trò chơi hoá) như tạo bộ “thẻ nhiệm vụ” cho từng bước thực hiện chiến thuật POSSE nhằm tăng sự hứng thú, kích thích HS tham gia hào hứng hơn.

Bước 3: Đặt câu hỏi dẫn dắt để kích thích tư duy của HS trước khi đọc văn bản, giúp HS làm quen với các phương tiện phi ngôn ngữ như sơ đồ, hình ảnh, biểu đồ, số liệu,... và sapo - đoạn văn ngắn nằm ngay dưới tiêu đề của bài viết. Sử dụng câu hỏi, hình ảnh, tình huống hoặc trò chơi liên quan đến văn bản để kích thích tư duy và kết nối kiến thức nền tảng của HS. GV có thể tổ chức trò chơi “Ai là triệu phú?” hoặc “Đuổi hình bắt chữ” để HS khám phá từ khoá liên quan đến văn bản. Hoạt động này giúp HS phát triển khả năng liên kết thông tin đa phương tiện, kích hoạt tư duy phản biện, từ đó mở rộng khả năng hiểu nội dung và ngữ cảnh văn bản.

2.4.2. Giai đoạn thực hiện

Bước 1: Dự đoán (trước khi đọc). Đầu tiên, GV cần tổ chức cho HS ngồi theo nhóm để tiến hành thảo luận dự đoán chủ đề của văn bản dựa trên tiêu đề, sapo, hình ảnh hoặc từ khoá. Ở bước này, GV có thể kết hợp với một số phương pháp, kỹ thuật khác để tăng tính hiệu quả như: kỹ thuật: think - pair - share, kỹ thuật bể cá, phương pháp thảo luận nhóm,... Tiếp theo, hướng dẫn HS kích hoạt kiến thức nền để tìm kiếm manh mối và yêu cầu HS ghi lại nội dung dự đoán vào phiếu POSSE. Sau đó HS sẽ sử dụng kiến thức nền tảng đã có hoặc bằng kinh nghiệm để tìm kiếm những manh mối thông qua thông tin được cung cấp. Đây là bước then chốt phát triển năng lực tiếp nhận và tổ chức thông tin ban đầu, từ đó hình thành tiền đề cho các thao tác phân tích sâu hơn trong quá trình đọc.

Bước 2: Tổ chức (trước khi đọc). Trong hoạt động này, HS tổ chức và sắp xếp các ý tưởng từ giai đoạn trước bằng cách sử dụng sơ đồ dự đoán hoặc bảng đồ họa ý tưởng. Sau đó, GV tiến hành tổ chức thảo luận về những ý tưởng mới mà HS đã dự đoán, hướng dẫn HS so sánh các sơ đồ tư duy để nhận diện những điểm giống và khác nhau. GV có thể khuyến khích HS sử dụng các phần mềm thiết kế sơ đồ tư duy sáng tạo trên các ứng dụng như Canva, MindMeister,... Việc sử dụng sơ đồ tư duy và thảo luận nhóm giúp HS rèn luyện khả năng phân tích cấu trúc văn bản, phân loại và sắp xếp thông tin - thành tố thiết yếu trong năng lực phân tích VBTT.

Bước 3: Tìm kiếm (trong khi đọc). Đầu tiên, HS tiến hành đọc văn bản để tìm kiếm ý chính và khám phá cấu trúc văn bản. Tiếp theo, yêu cầu HS tìm kiếm và viết những từ mới hoặc những từ không quen thuộc vào phiếu POSSE. Hoặc GV hướng dẫn HS sử dụng bút highlight với các màu khác nhau để phân loại ý chính, từ khoá và các chi tiết quan trọng trong văn bản. Yêu cầu HS chú ý đến thẻ đọc trong sách giáo khoa giúp định hướng quá trình tìm kiếm. Hoạt động tìm kiếm từ khoá, từ mới và sử dụng bút highlight để xác định thông tin chính thể hiện rõ ràng quá trình xử lý, phân tích và trích xuất thông tin từ văn bản, góp phần rèn luyện khả năng đọc có mục tiêu - năng lực cốt lõi trong môi trường học thuật và xã hội thông tin (Duke et al., 2003).

Bước 4: Tóm tắt (sau khi đọc). HS xác định ý chính của mỗi đoạn trong văn bản, sau đó kết nối chúng thành một văn bản tóm tắt có thể bao quát nội dung toàn văn. Ngoài ra, HS có thể tạo video hoặc podcast ngắn để trình bày bản tóm tắt của mình, từ đó rèn luyện kỹ năng giao tiếp và thuyết trình. Bước này trực tiếp phát triển khả năng tái cấu trúc nội dung, chất lọc thông tin và vận dụng vào giao tiếp, phù hợp với yêu cầu đọc hiểu có định hướng thực tiễn.

2.4.3. Giai đoạn phản hồi

Bước 5: Đánh giá (sau khi đọc). Ở bước này, HS cần thực hiện 4 nhiệm vụ sau: (1) HS sẽ đánh giá sự hiểu biết của mình bằng cách so sánh hai sơ đồ đã được thực hiện trong bước dự đoán (trước khi đọc) và sơ đồ đã hoàn thành (sau khi đọc xong văn bản) hoặc so sánh thông tin đã được dự đoán (trước khi đọc) với thông tin mới vừa tìm kiếm được (sau khi đọc); (2) Mỗi nhóm sẽ so sánh sơ đồ mà mình đã chuẩn bị và tiến hành thảo luận; (3) HS sẽ đặt câu hỏi cho GV về những điều mình chưa biết hoặc còn thắc mắc và yêu cầu GV giải đáp để bổ sung thông tin còn thiếu trong phiếu POSSE; (4) HS tóm tắt lại bài học bằng cách xem lại phiếu POSSE để đánh giá khả năng đọc hiểu văn bản của HS sau khi thực hiện chiến thuật. Hoặc GV yêu cầu HS thiết kế infographic, khuyến khích sự sáng tạo và ứng dụng công nghệ. Ngoài ra, GV có thể thiết kế phiếu tự đánh giá (bảng kiểm hoặc thang đo) và tiến hành đánh giá chéo giữa các nhóm để thúc đẩy tính tự giác, tinh thần hợp tác và tư duy phản biện cho HS. GV sử dụng phiếu đánh giá với các tiêu chí phù hợp để quan sát HS thực hiện chiến thuật POSSE. Kết quả của phiếu đánh giá sẽ là bằng chứng cho việc thực hiện hiệu quả áp dụng chiến thuật POSSE vào dạy học đọc hiểu văn bản. Giai đoạn phản hồi thúc đẩy HS tự đánh giá quá trình tiếp nhận và hiểu thông tin, đối chiếu giữa dự đoán và thực tế, đồng thời phát triển năng lực đánh giá độ chính xác, logic và tính mạch lạc của văn bản - phù hợp với thành tố đánh giá trong năng lực đọc hiểu VBTT.

Sau khi kết thúc bài học, GV tổ chức buổi phản hồi dưới hình thức trao đổi, thảo luận hoặc seminar cho một chuyên đề nhỏ; kết hợp kỹ thuật “Trình bày 1 phút” để HS trình bày kết quả học tập, nhận xét, đánh giá lẫn nhau và đề xuất cải tiến, thay đổi khi vận dụng chiến thuật POSSE cho những bài học tiếp theo. Đây cũng là cơ hội để HS vận dụng thông tin đã tiếp nhận nhằm trình bày lại, lí giải và kiến tạo tri thức mới, đáp ứng yêu cầu chuyển hoá thông tin vào đời sống và học tập.

3. Kết luận

Việc đề xuất quy trình vận dụng chiến thuật POSSE theo định hướng phát triển năng lực đọc hiểu VBTT cho HS THPT được xem là một hướng tiếp cận tiềm năng, góp phần thúc đẩy đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, cải thiện khả năng hiểu sâu nội dung văn bản, ghi nhớ thông tin, phát triển tư duy phản biện và hình thành thái độ học tập tích cực cho HS. Đây là những minh chứng quan trọng cho thấy tính phù hợp và hiệu quả của chiến thuật POSSE trong thực tiễn dạy học. Tuy nhiên, khi vận dụng, cần chú ý đặc trưng của chiến thuật

POSSE và đặc trưng từng loại VBTT khi vận dụng nên có những quy trình linh hoạt, tránh công thức hóa dễ tạo ra nhàm chán. Hi vọng, chiến thuật này sẽ được tiếp tục nghiên cứu, triển khai và mở rộng phạm vi ứng dụng, không chỉ giới hạn ở các VBTT mà còn ở nhiều thể loại văn bản khác trong chương trình Ngữ văn THPT, nhằm tạo ra ảnh hưởng tích cực và bền vững trong cộng đồng GV và người học.

Tài liệu tham khảo

- Afflerbach, P., & Cho, B. Y. (2009). Identifying and describing constructively responsive comprehension strategies in new and traditional forms of reading. *Theoretical Models and Processes of Reading*, 6, 369-390.
- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Duke, N. K., & Pearson, P. D. (2002). Effective Practices for Developing Reading Comprehension. In A.E. Farstrup & S. J. Samuels (Eds.), *What Research Has to Say About Reading Instruction* (3rd ed., pp. 205-242). International Reading Association.
- Duke, N. K., Bernett-Armistead, V. S., & Pearson, P. D. (2003). *Reading & writing informational text in the primary grades*. Scholastic Inc.
- Englert, C. S., & Mariage, T. V. (1991). Making Students Partners in the Comprehension Process: Organizing the Reading "POSSE". *Learning Disability Quarterly*, 14(2), 123-138.
- Jameel, A. S. (2017). The Effectiveness of P.O.S.S.E Strategy on Improving Reading Comprehension of the EFL University Students. *International Journal of English Literature and Social Sciences*, 2(4), 123-133. <http://doi.org/10.24001/ijels.2.4.15>
- Kurniawan, E., & Suyata, P. (2019). *The Effectiveness of Predict, Organize, Search, Summarize, and Evaluate (POSSE) Strategy on Understanding Learning Reading at the Eleven Grade Students*. Proceedings of the International Conference on Interdisciplinary Language, Literature and Education (ICILLE 2018), 67-70. Atlantis Press. <https://doi.org/10.2991/icille-18.2019.15>
- Lã Thị Thanh Huyền (2018). *Dạy học đọc hiểu văn bản thông tin cho học sinh dân tộc Mông trong môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Lorena, N., Budiyanto, D., & Tridinanti, G. (2022). Applying POSSE strategy in teaching reading descriptive text to the senior high school students. *Journal of English Education*, 3(1), 34-42. <http://dx.doi.org/10.52333%2Fd.v3i1.922>
- Meyer, B. J. F., & Ray, M. N. (2011). Structure strategy interventions: Increasing reading comprehension of expository text. *International Electronic Journal of Elementary Education*, 4(1), 127-152.
- Pauloski, G. J. (2020). Co-constructing meaning: Tools to help adolescent readers make sense of informational texts. *Texas Association for Literacy Education Yearbook*, 7, 9-18.
- Phạm Thị Thu Hương (2018). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Snow, C. E., Burns, M. S., & Griffin, P. (2002). *Reading for understanding: Toward an R&D program in reading comprehension* (Report No. MR-1465-OERI). RAND.
- Sultan, A. A. A. (2023). Effects of the POSSE Strategy on Reading Comprehension of Physics Texts and Physics Anxiety among High School Students. *International Journal of Learning Teaching and Educational Research*, 22(5), 243-261. <http://doi.org/10.26803/ijlter.22.5.12>
- Trần Thị Kim Dung (2019). Thực trạng và một số biện pháp nâng cao hiệu quả đánh giá năng lực đọc hiểu văn bản của học sinh trung học cơ sở môn Ngữ văn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 13, 82-87.
- Võ Thị Ngọc Kiều (2023). Một số vấn đề về dạy học chiến thuật đọc hiểu trong dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, 23(11), 1-5.
- Vũ Thị Thu Hương (2019). Văn bản thông tin và vấn đề phát triển năng lực dạy học hiểu văn bản thông tin cho giáo viên Ngữ văn trung học. *Tạp chí Giáo dục*, 416, 25-29.